

Số: 50/QĐ-BQLKKTQP

Phú Quốc, ngày 04 tháng 03 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Tiết 6.1.3, Điều 6.1, Khoản 6, Điều 1, Quyết định số 71/QĐ-BQLKKTQP, ngày 22/3/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Villas Bãi Trường Riverside thuộc Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 199.490m<sup>2</sup>.

#### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 49/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BXD, ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD, ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 868/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ điều chỉnh quy



hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2955/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền và giao nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng, thương mại cho Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-BQLKKTQP, ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Villas Bãi Trường Riverside thuộc khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 199.490m<sup>2</sup>;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Nam Đảo Bắc Bãi Trường tại Tờ trình số 01/2020/TTr-NĐBBT, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc xin điều chỉnh nội dung trong Quyết định phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Villas Bãi Trường Riverside tỷ lệ 1/500 tại Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 199.490m<sup>2</sup>, Báo cáo kết quả thẩm định, trình phê duyệt số 15/BC-QLQH XD, ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Tiết 6.1.3, Điểm 6.1, Khoản 6, Điều 1, Quyết định số 71/QĐ-BQLKKTQP, ngày 22/3/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Villas Bãi Trường Riverside thuộc Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 199.490m<sup>2</sup> như sau:

**“6.1.3. Đất dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (ký hiệu từ ô C1 đến ô C4):**

Diện tích chiếm đất là 19.089m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa 39,9%, tầng cao xây dựng tối đa là 06 tầng, hệ số sử dụng đất 2,40 lần, được quy xây dựng các công trình sau:

- Khu dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (ký hiệu ô đất C1): Diện tích chiếm đất 6.319m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa là 39,88%, được quy hoạch xây dựng 06 công trình dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (ký hiệu 10), bao gồm tổng cộng 21 căn, diện tích xây dựng mỗi căn là 120m<sup>2</sup>, tổng diện tích xây dựng là 2.520m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng tối đa là 06 tầng và 01 tầng hầm, tổng diện tích sàn tầng hầm là 2.520m<sup>2</sup>;

- Khu dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (ký hiệu ô đất C2): Diện tích chiếm đất 2.858m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa là 39,89%, được quy hoạch xây dựng 03 công trình dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (bao gồm 08 căn ký hiệu 10 và 01 căn ký hiệu 11), diện tích xây dựng mỗi căn là 120m<sup>2</sup>, riêng đối với công trình ký hiệu 11 có

diện tích xây dựng là 180m<sup>2</sup>, tổng diện tích xây dựng là 1.140m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng tối đa là 06 tầng và 01 tầng hầm, tổng diện tích sàn tầng hầm là 1.140m<sup>2</sup>;

- Khu dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (ký hiệu ô đất C3): Diện tích chiếm đất 3.090m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa là 38,83%, được quy hoạch xây dựng 03 công trình dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (ký hiệu 10), bao gồm tổng cộng 10 căn, diện tích xây dựng mỗi căn là 120m<sup>2</sup>, tổng diện tích xây dựng là 1.200m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng tối đa là 06 tầng và 01 tầng hầm, tổng diện tích sàn tầng hầm là 1.200m<sup>2</sup>;

- Khu dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (ký hiệu ô đất C4): Diện tích chiếm đất 6.822m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa là 40,46%, được quy hoạch xây dựng 06 công trình dịch vụ hỗn hợp – khách sạn (ký hiệu 10), bao gồm tổng cộng 23 căn, diện tích xây dựng mỗi căn là 120m<sup>2</sup>, tổng diện tích xây dựng là 2.760m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng tối đa là 06 tầng và 01 tầng hầm, tổng diện tích sàn tầng hầm là 2.760m<sup>2</sup>.”

**Điều 2.** Giao cho Công ty TNHH Nam Đảo Bắc Bãi Trường có trách nhiệm liên hệ với Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND huyện Phú Quốc và các sở, ngành có liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo các nội dung nêu trên; Tổ chức công bố, triển khai cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa đối với khu vực quy hoạch để các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện và giám sát thực hiện;

- Tiến hành cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa; Hoàn chỉnh quy định quản lý Quy hoạch chi tiết xây dựng trình Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc phê duyệt ban hành làm cơ sở quản lý xây dựng theo quy hoạch;

- Triển khai các công tác: Lập dự án đầu tư xây dựng, thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất, báo cáo đánh giá tác động môi trường, xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Pháp luật hiện hành;

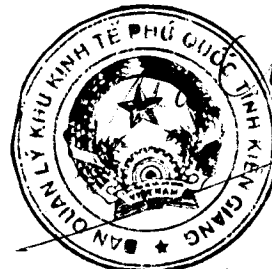
**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Giám đốc Công ty TNHH Nam Đảo Bắc Bãi Trường cùng các Sở, ngành, UBND huyện Phú Quốc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác không nêu trong Quyết định này, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 71/QĐ-BQLKKTĐPQ, ngày 22/3/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. / *Cabot*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Lãnh đạo các Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, Phòng QLQH&XD, nvhung *ng*

**TRƯỞNG BAN**



*Nguyễn Thanh Tùng*